TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH Đ B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2021/HSST
Ngày: 10/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C, TỈNH Đ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm**.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Nguyễn Khắc Thiện**.

- Ông: **Nguyễn Văn Hiên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Phượng** – Thư ký Toà án huyện M C, tỉnh Đ B.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M C tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 10/5/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/HSST ngày 29/4/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/HSST- QĐ ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L T M;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996, tại thị xã Mường Lay, tỉnh Đ B; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điên Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò V H - SN: 1960 và con bà: Hoàng T Q –SN: 1960; Vợ: Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01 tiền án, ngày 31/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đến ngày 22/11/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích. Tiền sự: 01 tiền sự, tại quyết định sô: 08/QĐ-TA ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện M C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Ngày 01/3/2021 có hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 02/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Quyết định tạm giữ, ngày 10/3/2021, Quyết định bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh tạm giam, tạm giam bị cáo tại nhà tạm giữ Công an huyện M C cho đến nay, có mặt.

***)** Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt:

- Anh P A P; Sinh ngày: 12/03/2001; Địa chỉ: Bản Na C S 4, xã N C S, huyện N P, tỉnh Đ B.

- Chị Q T D; Sinh ngày: 10/7/2005; Người giám hộ (bố đẻ): Anh Q V Kim; Sinh năm: 1975; Cùng địa chỉ: Bản Púng Giắt 1, xã Mường Mươn, huyện M C, tỉnh Đ B.

- Anh H A P; Sinh ngày: 09/11/2003; Người giám hộ (bố đẻ): Anh H A Cáng; Sinh năm: 1970; Cùng địa chỉ: Bản Ma Thì Hồ 2, xã Ma Thì Hồ, huyện M C, tỉnh Đ B.

- Anh C A C; Sinh ngày: 05/7/2003; Người giám hộ (bố đẻ): Anh C A Sinh; Sinh năm: 1975; Cùng địa chỉ: Bản P H, xã P H, huyện N Pồ, tỉnh Đ B.

- Chị Q T L; Sinh ngày: 29/11/2005; Người giám hộ (bố đẻ): Anh Q V C; Sinh năm: 1984; Cùng địa chỉ: Bản P G 2, xã M M, huyện M C, tỉnh Đ B.

***)** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt:

- Anh Q T L; Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B.

- Chị L T T; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 01/3/2021 L T M chơi điện tử tại quán Internet nhà anh Điệp ở tổ dân phố số 08, thị trấn M C xong, rồi đi bộ lên ký túc xá Trường trung học phổ thông thị trấn M C để xin ngủ nhờ. Khi đến dãy ký túc xá nam, M đẩy cửa vào một phòng, dùng tay bật điện lên thấy mọi người trong phòng đang ngủ, M nhìn lên đầu giường cạnh cửa có 03 chiếc điện thoại, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy. M đi đến dùng tay phải lấy 03 chiếc điện thoại (01 điện thoại di động Samsung J2, màu vàng của P A P; 01 điện thoại Oppo A71, màu đen của H A P; 01 điện thoại Oppo A37, màu vàng của C A C) bỏ vào túi áo đang mặc, rồi đi sang dãy ký túc xá nữ vào một phòng không khóa cửa, tiếp tục lấy 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại di động Neffos Tplink, màu đen của Q T L; 01 điện thoại đi động Masstel X3, màu vàng của Q T D). Lấy trộm được điện thoại xong, M đi bộ về nhà anh Q T L, ở tổ dân phố số 02, thị trấn M C xin ngủ nhờ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, M cất giấu 05 chiếc điện thoại trên vào 1 hộp nhôm của nhà anh S (trước khi bỏ vào trong hộp nhôm đã có 03 chiếc điện thoại nhưng M không biết của ai). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày M đã phá khóa 04 chiếc điện thoại (còn 01 chiếc điện thoại không đặt mật khẩu), sau đó M bỏ 04 chiếc điện thoại lại vào hộp nhôm để trên đầu giường, còn bản thân cầm 01 chiếc điện thoại để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ ngày

02/3/2021 Tổ công tác Công an thị trấn M C đến mời M lên làm việc, M lấy chiếc điện thoại trong túi áo bỏ lại ở trên bàn, rồi cùng Tổ công tác Công an thị trấn M C lên làm việc. Tại Công an thị trấn M C M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp toàn bộ 05 chiếc điện thoại trên.

Tại cáo trạng số: 14/QĐ-VKSMC ngày 28/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B truy tố bị cáo L T M về tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo L T M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Xử phạt bị cáo L T M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa xây dựng gia đình, không có tài sản riêng và sống phụ thuộc vào gia đình, đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại P A P, H A P, C A C, Q T L, Q T D, đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo L T M bồi thường gì thêm.

Đối với anh Q T L và chị L T T, đều trú tại tổ dân phố số 02, thị trấn M C, huyện M C, khi M trộm cắp tài sản mang về nhà anh S chị T cất giấu, anh S và chị T không biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh S và chị T.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo L T M đã khai nhận vào khoảng 03 giờ ngày 01/3/2021 tại ký túc xá trường trung học phổ thông thị trấn M C, huyện M C, L T M đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 05 chiếc điện thoại di động của P A P, H A P, C A C, Q T L, Q T D, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên

bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu trong ký túc xá học sinh Trường trung học phổ thông thị trấn M C; trong quần chúng nhân dân, làm cho học sinh không an tâm học tập, làm quần chúng nhân dân không an tâm công tác và lao động sản xuất, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn huyện M C. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải mất công sức lao động, bị cáo bất chấp pháp luật, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "Giá trị tài sản của 05 chiếc điện thoại: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Neffos Tplink; 01 điện thoại di động Samsung J2 màu vàng; 01 điện thoại Oppo A71 màu đen; 01 điện thoại Oppo A37 màu vàng; 01 điện thoại Masstel X3 màu vàng có tổng giá trị là 2.150.000 đồng". Bị cáo L T M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mọi hành vi và hậu quả của mình đã gây ra. Vậy, với hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt nói trên bị cáo L T M đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B truy tố bị cáo L T M về tội : "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra được gia đình nuôi cho ăn học hết 12/12 phổ thông sau đó đi học tại trường thủy điện Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, sau khi ra trường về công tác tại thủy điện Trung Thu xã Pa Ham, huyện M C, tỉnh Đ B. Đến tháng 11 năm 2016 nghỉ công tác ở nhà. Ngày 22/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M C ra quyết định áp dụng biện xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đến ngày 02/01/2018 chấp hành xong. Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân huyện M C ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 22/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 31/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện M C xét xử tuyên phạt 15 tháng tù. Lẽ ra bị

cáo phải lấy đó làm bài học sống và làm ăn lương thiện, nhưng do bản tính lười lao động mà lại muốn có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng, ngày 01/3/2021 lại tiếp tục đi trộm cắp tài sản và bị phát hiện. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, thế nhưng bị cáo có nhân thân xấu thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đã bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy để tính răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung, tội xâm phạm quyền sở hữu nói riêng cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức tối đa mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[5]. Đối với anh Q T L và chị L T T, đều trú tại tổ dân phố số 02, thị trấn M C, huyện M C, khi Minh trộm cắp tài sản mang về nhà anh Sơn, chị Tính cất giấu, anh Sơn và chị Tính không biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Sơn và chị Tính.

[6]. Xét về bồi thường dân sự: Các bị hại P A P, H A P, C A C, Q T L, Q T D, đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo L T M bồi thường gì thêm do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy chưa xây dựng gia đình không có tài sản riêng sống phụ gia đình nên HĐXX xét miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo L T M phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

- Xử phạt bị cáo L T M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (02/3/2021).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*) Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M C;
- Công an huyện M C;
- P.KT – THA TAND tỉnh ĐB;
- Phòng 7 VKSND tỉnh Đ B;
- Phòng. PC81CA tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M C;
- UBND thị trấn M C/ Thay thông báo;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Hồ sơ THA;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm